TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/DS-ST.
Ngày: 26/9/2018.
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Văn Bé.
2. Ông Ngô Văn Được.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2018/TLST- DS, ngày 06 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

*1.1.*Ông Nguyễn Văn Út N – sinh năm 1979.

*1.2.*Bà Nguyễn Thị Kim N1 (M), sinh năm 1979.

Cùng cư trú: Ấp LQ 2, xã LĐ B, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn:

*2.1.*Bà Lê Thị L (Lê Thị L) – sinh năm 1970. Vắng mặt.

*2.*2.Ông Võ Văn N2 – sinh năm 1968. Vắng mặt

Cùng cư trú: Số 03 tổ 01 ấp LQ, xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn Út N, bà Nguyễn Thị Kim N1 (M) trình bày: Ông, bà có tham gia chơi hụi do bà Lê Thị L (Lê Thị L) làm chủ cụ thể:

1/ Dây hụi 1.000.000đồng/ tháng khui vào ngày 12/06â/2016 gồm 33 phần, ông bà tham gia 01 phần chầu được 17 lần số tiền được hưởng là 34.000.000đ.

2/ Dây hụi 2.000.000đồng/tháng khui vào ngày 11/7âl/2016 gồm 33 phần, ông bà tham gia 01 phần chầu được 15 lần số tiền được hưởng là 30.000.000đ.

3/ Dây hụi 2.000.000đồng/ tháng khui vào ngày 20/11âl/2016 gồm 29 phần, ông bà tham gia 01 phần chầu được 23 lần số tiền được hưởng là 46.000.000đ.

4/ Dây hụi 2.000.000đồng/ tháng khui vào ngày 08/02âl/2016 gồm 26 phần, ông bà tham gia 01 phần chầu được 20 lần số tiền được hưởng là 40.000.000đ. Tổng cộng số tiền bà L thiếu là 150.000.000đồng,

Ngày 17/9âl/2017 bà L tuyên bố ngưng hụi và không giao dịch nữa, bà có yêu cầu bà L trả lại số tiền hụi đã thiếu nhưng bà L làm tờ cam kết còn thiếu 140.000.000đ. Giữa bà L và ông N3 hiện hôn nhân vẫn còn tồn tại, ông bà có con chung và hiện chung sống tại xã Long Kiến. Do đó yêu cầu bà L và ông N3 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông, bà số tiền hụi còn thiếu là 140.000.000 theo tờ cam kết ngày 30/01/2018.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn có xác lập hợp đồng hụi, nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn là bà L , ông N3. Bị đơn có nơi cư ngụ tại xã LK, huyện CM, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2].*Về nội dung:* Ông Nguyễn Văn Út N, bà Nguyễn Thị Kim N1 (M) khởi kiện yêu cầu bà L ông N3 trả số tiền hụi còn thiếu chưa chầu là 140.000.000đồng. Quá trình giải quyết Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Út N, bà N1. Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy

hụi ngày 12/06â/2016; ngày 11/7âl/2016; ngày 20/11âl/2016; ngày 08/02âl/2016 và tờ cam kết ngày 30/01/2018 bà L xác định còn nợ nguyên đơn số tiền 140.000.000đồng. Vì vậy ông Út N, bà N1 khởi kiện yêu cầu trả số tiền hụi còn thiếu là 140.000.000đ là có cơ sở phù hợp với Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường nghĩ nên chấp nhận.

[2.1] Do bà L và ông N3 là vợ chồng áp dụng Điều 27 luật hôn nhân và gia đình buộc bà L ông N3 có trách nhiệm liên đới trả số tiền hụi cho ông Út N, bà Nguyên số tiền 140.000.000đ.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 479 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Út N và bà Nguyễn Thị Kim N1 (M).

Buộc bà Lê Thị L (Lê Thị L) ông Võ Văn N2 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Út N và bà Nguyễn Thị N1 số tiền 140.000.000đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Án phí DSST: Bà Lê Thị L (Lê Thị L) ông Võ Văn N2 phải chịu là 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn Út N và bà Nguyễn Thị Kim N1 (M) không phải chịu án phí, hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp là 3.500.000đ theo biên lai thu số 0019456 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Lê Thị L (Lê Thị L) ông Võ Văn N2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình